TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày: 11-04-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Trọng Thắng;

Bà Mai Thị Thanh Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Như Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 04 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 06/3/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/HSST-QĐ ngày 02/4/2019 đối với các bị cáo họ và tên:

1. Nguyễn Hồng L, tên gọi khác: ./., sinh năm 1983 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Long An; nơi cư trú: Đường T, phường T, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; con ông Nguyễn Văn K và bà Trương Thị Hồng T; có vợ (chung sống chưa đăng ký kết hôn), có 02 con chung (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 27/12/2016, bị Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và tạm giam từ ngày 08/8/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc H, tên gọi khác: ./.; sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đường P, khu phố N, thị trấn B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 39/2016/HSST ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2016; về nhân thân: Quyết định số 2679/QĐ-UB ngày 30/6/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Trung tâm cai nghiện ma túy Bình Đức, thời gian 24 tháng; Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 16/4/2010 của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Trung tâm tiếp nhận đối tượng xã hội Bình Triệu quản lý, giáo dục và chữa bệnh, thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và tạm giam từ ngày 08/8/2018, có mặt tại phiên tòa.

3. Đoàn Thành P, tên gọi khác: L, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đường P, khu phố T, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn T1 và bà Phạm Thị I; có vợ (đã ly hôn) không có con chung; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Quyết định số 1726/QĐ-UB ngày 26/4/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Trường Giáo dục đào tạo và Giải quyết việc làm Số 1 thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý, giáo dục và chữa bệnh, thời gian 24 tháng; Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 17/7/2012 của Ủy ban nhân dân Quận 7 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh lần 2 tại Trung tâm tiếp nhận đối tượng xã hội Bình Triệu, thời gian 24 tháng. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và tạm giam từ ngày 08/8/2018, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Chí H3, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố N, phường T, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1993; địa chỉ: Đường T, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3/ Ông Lư Phi H4, sinh năm 1982, địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4/ Ông Nguyễn Khoa N, sinh năm 1993, địa chỉ: Đường P, khu phố T, phường Z, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5/ Ông Hồ Khắc Cử N1, sinh năm 1983, địa chỉ: Đường P, ấp F, xã X, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

6/ Bà Nguyễn Lệ H5, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố N, thị trấn B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

7/ Ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1939, địa chỉ: Đường T, phường E, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng L là người nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, L mua ma túy về vừa sử dụng, vừa bán lại cho người khác. Nguồn ma túy, L mua của một người đàn ông, không rõ lai lịch tại cầu M, phường F, quận E được 02 lần, mỗi lần mua một gói ma túy có giá 200.000 đồng phân nhỏ bán cho người khác. L bắt đầu bán ma túy từ ngày 05/8/2018 và bán cho các con nghiện gồm:

Lư Phi H4 02 lần vào ngày 05/8/2018 và ngày 06/8/2018, mỗi lần một gói ma túy có giá 100.000 đồng;

Nguyễn Khoa N, Hồ Khắc Cử N1 02 lần/người, vào ngày 07/8/2018 và ngày 08/8/2018, mỗi lần một gói ma túy có giá 100.000 đồng;

Nguyễn Quốc H 01 lần ngày 06/8/2018 một gói ma túy giá 100.000 đồng; ngày 08/8/2018, H có gặp hỏi mua ma túy nhưng L bảo không có và giới thiệu cho H đến đường H, khu phố S, phường P, quận B mua của một người thanh niên, không rõ lai lịch 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy giá 200.000 đồng.

Đoàn Thành P 02 lần: lần thứ nhất một gói ma túy giá 100.000 đồng vào ngày 07/8/2018; lần thứ 2 là vào khoảng 19 giờ ngày 08/8/2018, tại đoạn đường H và đường B, khu phố S, phường P, quận B, L vừa bán xong cho P một đoạn ống nhựa chứa chất bộ màu trắng với giá 200.000 đồng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận 7 bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo phía trước bên trái của P đang mặc 01 đoạn ống nhựa màu vàng chứa tinh bột màu trắng; thu giữ trong hộc cửa bên trái phía trước xe ô tô biển số 51F - 464.65 của L 02 đoạn ống nhựa màu vàng chứa chất bột màu trắng.

Tại Công an Quận 7, Nguyễn Hồng L, Đoàn Thành P, Nguyễn Quốc H khai nhận hành vi phạm tội như trên. Trong thời gian bán ma túy, L thu lợi bất chính 200.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Theo Kết luận giám định số 1378/KLGĐ-H ngày 14/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh:

"- Bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Khoa N và hình dấu Công an phường Phú Mỹ, Quận 7 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0054g (không phẩy không không năm bốn gam), loại Heroine.

- Bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hồ Khắc Cử N1 và hình dấu Công an phường Phú Mỹ, Quận 7 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0484g (không phẩy không bốn tám bốn gam), loại Heroine.

- Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc H và hình dấu Công an phường Phú Mỹ, Quận 7 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1048g (không phẩy một không bốn tám gam), loại Heroine.

- Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đoàn Thành P và hình dấu Công an phường Tân Phú, Quận 7 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1016g (không phẩy một không một sáu gam), loại Heroine.

- Bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hồng L và hình dấu Công an phường Tân Phú, Quận 7 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2117g (không phẩy hai một một bảy gam), loại Heroine."

Vật chứng vụ án:

- 05 gói niêm phong ma túy vụ số 1378/18/Q7;

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển số 51F – 464.65. Qua xác minh, xe do ông Nguyễn Chí H3 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 25/01/2018, ông H3 bán xe cho bà Nguyễn Ngọc T2, có hợp đồng mua bán công chứng, bà T2 chưa làm thủ tục sang tên theo quy định; bà T2 cho bị cáo L mượn sử dụng; Việc bị cáo L sử dụng xe

làm phương tiện đi bán ma túy, bà T2 không biết. Cơ quan điều tra trả lại xe cho bà T2.

- Thu giữ của L: 01 điện thoại hiệu Nokia, 01 điện thoại Samsung sử dụng mua bán ma túy; 01 điện thoại Oppo; 01 cân điện tử sử dụng cân ma túy; 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho P;

- Thu giữ của P: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 59C2 – 157.91 là phương tiện P sử dụng đi mua ma túy; 01 điện thoại hiệu Samsung, màu vàng;

- Thu giữ của H4 01 điện thoại hiệu Samsung, màu đen;

- Thu giữ của N 01 điện thoại Iphone màu hồng;

- Thu giữ của N1 01 điện thoại Mobistars, màu đen;

P, H4, N, N1 sử dụng điện thoại liên lạc với L mua ma túy.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSQ7 ngày 15/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo Nguyễn Hồng L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Đoàn Thành P, Nguyễn Quốc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo H, P khai nhận, số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ ngày 08/8/2018 là ma túy của các bị cáo mua của bị cáo L và mua của người thanh niên do bị cáo L giới thiệu, mục đích các bị cáo mua ma túy là để sử dụng;

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận, từ ngày 05/8 đến ngày 08/8/2018 bị cáo bán ma túy cho P, ông H4, ông N và ông N1 hai lần; bán cho bị cáo H 01 lần; bị cáo thu lợi được số tiền 200.000 đồng, bị cáo đã mua ma túy sử dụng hết.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điểm b, c Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng L từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; phạt bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; buộc bị cáo L nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng;

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Thành P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Các bị cáo H, P mua ma túy với mục đích sử dụng nên đề nghị miễn phạt tiền cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 05 gói ma túy niêm phong và chiếc cân điện tử bị cáo L dùng để cân ma túy khi bán cho các con nghiện;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: các điện thoại di động mà các bị cáo và ông H4, N, N1 dùng để liên lạc mua ma túy, chiếc xe gắn máy bị cáo P dùng làm phương tiện đi mua ma túy và số tiền bán ma túy 200.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo L chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển số 51F – 464.65; xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Ngọc T2, bà T2 cho bị cáo L mượn sử dụng; Việc bị cáo L sử dụng xe làm phương tiện đi bán ma túy, bà T2 không biết. Cơ quan điều tra trả lại xe cho bà T2 là có căn cứ.

Đối với những người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo L và H; do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 7 tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Lư Phi H4, Nguyễn Khoa N, Hồ Khắc Cử N1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhưng chưa đủ căn cứ xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Hồng L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho Nguyễn Khoa N 0,0054 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine; bán cho Hồ Khắc Cử N1 0,0484 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine; bán cho Đoàn Thành P 0,1016 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine; bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy nhiều lần, bán cho nhiều người một cách trái pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo L đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại các Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Đoàn Thành P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng; khi bắt quả tang, thu giữ của bị cáo H 0,1048 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine, thu giữ của bị cáo P 0,1016 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc H, Đoàn Thành P đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có ông ngoại là liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo P có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo P, H phạm tội tàng trữ nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 05 gói ma túy niêm phong và chiếc cân điện tử bị cáo L dùng để cân ma túy khi bán cho các con nghiện;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: các điện thoại di động mà các bị cáo và ông H4, N, N1 dùng để liên lạc mua ma túy, chiếc xe gắn máy bị cáo P dùng làm phương tiện đi mua ma túy và số tiền bán ma túy 200.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo L chiếc điện thoại di động hiệu Oppo.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển số 51F – 464.65; xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Ngọc T2, bà T2 cho bị cáo L mượn sử dụng; Việc bị cáo L sử dụng xe làm phương tiện đi bán ma túy, bà T2 không biết. Cơ quan điều tra trả lại xe cho bà T2 là có căn cứ.

Đối với những người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo L và H; do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 7 tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Lư Phi H4, Nguyễn Khoa N, Hồ Khắc Cử N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhưng chưa đủ căn cứ xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Hồng L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Các bị cáo Đoàn Thành P và Nguyễn Quốc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

1. Áp dụng các Điểm b, c Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 5015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng L 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2018.

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2018.

3. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thành P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2018.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) gói ma túy niêm phong vụ 1378/18/Q7 và 01 (một) cái cân điện tử màu đen;

4.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu xanh, imei 358885077812628; 01 (một) điện thoại Samsung màu đồng, imei 352405094948929; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung màu hồng, imei 3550790855845720; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung màu đen, imei 357625084260325; 01 (một) điện thoại Iphone màu hồng, số model A1660FCCID BCG E3085AIC579C-E3058A; 01 (một) điện thoại Mobistars màu đen, imei 352221124381738; 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59C2 – 157.91, số máy HC09E-5757957, số khung RLHHC09007Y-658058 và số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng;

4.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng L 01 (một) điện thoại Oppo màu trắng, không imei.

(theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 12/10/2018 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 36 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7).

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

6. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền, chủ động ra quyết định thi hành án về khoản tiền bị cáo L phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước, nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thuần Phong

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Các bị cáo; đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ;
(Loan) .